

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14-5-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lộc;
- Ông Lê Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 342/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 519/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025; giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hàng N, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. **Bị đơn:** Anh Đặng Thành P, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn chị N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hàng N trình bày:**

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hàng N và anh Đặng Thành P kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh

Bình Định vào ngày 29 tháng 9 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2022 thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng và vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 01/2023 cho đến nay. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống; anh P có hành vi bạo lực gia đình, không quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị Nguyễn Thị Hàng N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà giải quyết cho ly hôn với anh Đặng Thành P.

+ Về con chung: Có 02 người con chung là Đặng Thị Kiều O, sinh ngày 21/5/2015 và Đặng Nhất T, sinh ngày 16/11/2017. Ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Đặng Thành P:** Anh Đặng Thành P có nơi đăng ký thường trú tại thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên toà:

+ Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hàn N1 vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị N1 giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên.

+ Bị đơn anh Đặng Thành P xác định:

++ Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng thống nhất như lời trình bày của chị N1. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; trong quá trình làm ăn thất bại thì chị N1 không thông cảm, động viên và anh P thiếu quan tâm, chăm sóc gia đình và vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng kéo dài nhưng không khắc phục được, nên đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hàng N.

++ Về con chung: Có 02 người con chung là Đặng Thị Kiều O, sinh ngày 21/5/2015 và Đặng Nhất T, sinh ngày 16/11/2017. Ly hôn, anh P đồng ý giao 02 người con chung cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

++ Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hàng N được ly hôn với anh Đặng Thành P.

+ Về con chung: Giao 02 người con chung là Đặng Thị Kiều O, sinh ngày 21/5/2015 và Đặng Nhất T, sinh ngày 16/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Hàng N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hàng N không yêu cầu, nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hàng N và anh Đặng Thanh P1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Hàng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : 0004465 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Chị Nguyễn Thị Hàng N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hàng N vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hàng N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hàng N và anh Đặng Thành P kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 29 tháng 9 năm 2017. Lời trình bày của chị Nguyễn Thị Hàng N và anh Đặng Thành P là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 40, ngày đăng ký 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Nguyễn Thị Hàng N và Đặng Thành P (Bản chính). Nên hôn nhân giữa chị N và anh P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra ngày trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh P có không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Do đó, chị Nguyễn Thị Hàng N yêu cầu được ly hôn với anh P. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh P, nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải. Tuy nhiên, tại phiên toà, anh Đặng Thành P đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hàng N.

Xét hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hàng N và anh Đặng Thành P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị N, anh P tại địa phương nơi cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hàng N được ly hôn với anh Đặng Thành P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung là Đặng Thị Kiều O, sinh ngày 21/5/2015 và Đặng Nhất T, sinh ngày 16/11/2017. Lời trình bày của chị N và anh P phù hợp với Trích lục khai sinh của Đặng Thị Kiều O, sinh ngày 21/5/2015 (Bản sao) và Trích lục khai sinh của Đặng Nhất T, sinh ngày 16/11/2017 (Bản sao).

Ly hôn, chị Nguyễn Thị Hàng N yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý 02 người con chung. Anh P đồng ý giao 02 người con chung cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Xét yêu cầu nuôi con của chị N là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các cháu O, cháu T; phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị N là giao 02 người con chung là Đặng Thị Kiều O và Đặng Nhất T cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hàng N không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị N, anh P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hàng N và anh Đặng Thành P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Hàng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : 0004465 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Nguyễn Thị Hàng N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hàng N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hàng N được ly hôn với anh Đặng Thành P.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Đặng Thị Kiều O, sinh ngày 21/5/2015 và Đặng Nhất T, sinh ngày 16/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Hàng N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hàng N về việc không yêu cầu anh Đặng Thành P cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị N, anh P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hàng N và anh Đặng Thành P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Hàng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004465 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Nguyễn Thị Hàng N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Thành P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Hàng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Lộc;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng

